

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Mạnh Đức

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Ông Hoàng Trường Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020; theo quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 25/12/1987; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; vợ Nông Thị H1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày: 29/10/1990; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lương Thị S1; vợ Nguyễn Thị N1; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 07/02/2020 đến ngày 16/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn D; sinh ngày: 06/01/1989; tại xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Long Thị L1; vợ Nông Thị H2; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ sau đó

tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 07/02/2020 đến ngày 26/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ1; sinh ngày: 18/5/1986; tại xã Vũ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Dương Thị C; vợ Nguyễn Thị N2; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 07/02/2020 đến ngày 16/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

+ *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Có mặt.

Anh Nguyễn Tiến N3, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020 đến 00 giờ 05 phút, ngày 07/02/2020, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; các đối tượng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 36.710.000 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 16/KSĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10 đến 15 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 15 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 09 đến 12 tháng tù. Cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 được hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi mức án.

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài 52 lá (tứ lơ khơ). Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền là 36.710.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, sau khi ăn cơm tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ xong bị cáo Nguyễn Văn D cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Bích N sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T chúc tết, trong quá trình ngồi uống nước nói chuyện thì bị cáo Nguyễn Văn Đ nói “*ba anh em mình đánh bài một tí*”, khi nghe vậy bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D đồng ý. Ba bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T cùng nhau đi ra giường nhà bị cáo Nguyễn Văn T để đánh bạc, tại đây có sẵn một bộ bài tứ lơ khơ, bị cáo Nguyễn Văn T chia cho mỗi người ba quân bài thì cả ba tự hiểu là đánh Liêng nên cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, sát phạt nhau bằng tiền còn Nguyễn Bích Ngọc chỉ ngồi xem. Khi bắt đầu đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T có số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn D mang theo số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 15 phút bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T chúc tết; Khi đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 nhìn thấy ở trên giường, trong góc nhà của bị cáo Nguyễn Văn T đang có ba người đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, sát phạt nhau bằng tiền nên bị cáo Nguyễn Văn Đ1 vào và tham gia đánh bạc cùng. Lúc này bị cáo Nguyễn Văn Đ1 lấy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ra để tham gia đánh bạc. Đến

khoảng 22 giờ 30 phút anh Nguyễn Văn N3, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T để trả chìa khóa xe máy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, khi đó thấy có đánh bạc thì đứng xem nhưng không tham gia đánh cùng.

[3] Hình thức đánh “Liêng” được các đối tượng quy định như sau: Bàn chơi Liêng dùng bộ tứ lơ khơ 52 lá, mỗi người được chia 03 lá bài, người chơi sẽ hoàn toàn không biết lá bài của nhau. Khi bắt đầu chia bài của mỗi ván mỗi người chơi sẽ thả xuống chiếu (đặt tiền chơi) 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) gọi là tiền mở cửa. Trong ván chơi đầu tiên thì chủ bàn là người bắt đầu chơi trước, các ván tiếp theo thì người chơi ở lượt đầu tiên sẽ là người thắng ở ván trước. Tới lượt chơi của mình, người chơi sẽ có 3 lựa chọn. Tổ bài đẹp và muốn tổ thêm để mức cược được tăng lên (từ 50.000 đồng đến không giới hạn). Theo hoặc không theo là đồng ý mức cược bằng với mức cược của người chơi trước mình đưa ra. Nếu bài xấu thì úp bài, tức là muốn bỏ cuộc ở ván đó. Người nào có bộ bài cao nhất thì sẽ thắng số tiền cược ở trên chiếu mà các con bạc khác đã đặt cược. Thứ tự từ mạnh đến yếu của các bộ bài trong liêng như sau: Sáp là 3 lá bài cùng số (ví dụ là 7, 7, 7), A (át) là lớn nhất. Liêng là 3 lá bài có số liên tiếp (ví dụ 9, 10, J); Liêng mạnh nhất là Q, K, A và Liêng yếu nhất là A, 2, 3. Khi có 2 Liêng bằng nhau thì so sánh lá bài lớn nhất, nếu lá bài lớn nhất của hai bên bằng nhau thì sẽ so sánh chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Bộ đội (ảnh) là cả 3 lá bài đều là hình đầu người (J, Q, K). Khi có 2 bộ đội (ảnh) thì sẽ so sánh lá bài lớn nhất, nếu lá bài lớn nhất của hai bên bằng nhau thì sẽ so sánh chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Nếu bài không có Sáp, Liêng, Bộ đội (ảnh) thì sẽ tính điểm để so bài. 10, J, Q, K tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm. Nếu tổng điểm bằng 10 thì tính là 0 điểm, tổng điểm lớn hơn 10 thì tính số lẻ (ví dụ như 14 điểm thì sẽ tính là 4 điểm). Bài của ai có điểm lớn hơn sẽ thắng, nếu hai bên có điểm bằng nhau thì so sánh lá bài lớn nhất, nếu lá bài lớn nhất của hai bên bằng nhau thì sẽ so sánh chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/2/2020, thì bị Công an huyện Bắc Sơn phát hiện và bắt quả tang.

[4] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xác Đ1 được tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 36.710.000 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng), trong đó bị cáo Nguyễn Văn Đ có 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T có 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn D có 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) thu của bị cáo của Nguyễn Văn Đ1 qua điều tra xác định được là tiền mà bị cáo Nguyễn Văn Đ1 dùng để buôn bán trâu, bò không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

[5] Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh Liêng bằng quân bài tú lơ khơ. Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của gia đình các bị cáo. Từ tình trạng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền có thể dẫn đến nhiều gia đình mất hết tài sản, vợ chồng ly tán, con cái thất học. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc người nhiều nhất là 10.000.000 đồng, người ít nhất là 5.000.000 đồng. Vì vậy cần phải xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[7] Để có bản án đúng người, đúng tội cần cá thể hóa về hành vi và nhân thân của từng bị cáo: Các bị cáo là người khỏe mạnh, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật; do muốn có tiền nhanh chóng và ít phải bỏ sức lao động các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa hôm nay chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và về quan hệ với Nguyễn Bích N là người làm chứng; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang. Vì vậy cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Văn D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, lợi dụng ngày tết đến nhà nhau chúc tết các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền. Bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng nhà của gia đình mình để cho các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo Nguyễn Văn T là người chia bài đầu tiên. Bị cáo Nguyễn Văn D từ xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang lên huyện B, tỉnh Lạng Sơn chơi chúc tết, khi thấy có người rủ đánh bạc sát phạt bằng tiền, bị cáo đã đồng ý ngay. Như vậy bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D thể hiện sự coi thường pháp luật, biết hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm nhưng các bị cáo vẫn chơi. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người cùng thôn với bị cáo Nguyễn Văn T các bị cáo đi chơi chúc tết và đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mặc dù các bị cáo biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật; bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người tham gia đánh bạc sau cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có phần nhẹ hơn các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D. Vì vậy cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn D được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát.

[9] Về tang vật của vụ án: Tuyên thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài 52 lá (tứ lơ khơ). Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền là 36.710.000 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1, không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định; nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[12] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[13] Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, đề nghị.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (tháng) 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai một) ngày (bảy tháng, hai mươi một ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (mười) tháng tù; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 19 (mười chín) ngày (một tháng, mười chín ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 11 (mười một) ngày (tám tháng, mười một ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc

giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ1 tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ1 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết Đ1 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy Đ1 tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

II. Về tang vật của vụ án:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài 52 là (tứ lơ khơ).

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “tiền tang vật thu giữ trên chiếu bạc”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “số tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ1”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.110.000 đồng (tám triệu một trăm mười nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “số tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín theo quy định. Mặt trước phong bì có dòng chữ “số tiền thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ”.

(Vật chứng và số tiền trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn).

III. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
-
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Mạnh Đức